

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-PT

Ngày: 04-7-2017

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy
Ông Đinh Chí Tâm

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trúc Thương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Bùi Văn Thân - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2017/TLPT - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 06/2017/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã H.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 103/2017/QĐPT - HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh S sinh năm 1974; Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh S là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị T và anh S chung sống với nhau vào năm 2002, không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh chị cùng sống với gia đình anh S, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, vợ

chồng ly thân cách đây khoảng 07 năm. Nay tình cảm không còn, chị T yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Văn G, sinh ngày 01/4/2005 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 19/01/2008. Hiện nay, hai con chung đang sống chung với chị T. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh S trình bày:

Về hôn nhân: Anh S thống nhất lời trình bày của chị T. Anh S cho rằng vợ chồng sống với nhau hạnh phúc chứ không có mâu thuẫn gì, chỉ có lần vợ chồng có cự cãi, anh có xô cánh cửa trúng mẹ vợ, anh thừa nhận có giận và đánh vợ anh vài tay vào mặt. Vợ anh sống bên nhà mẹ ruột cách nay đã 07 năm, còn anh thì sống nhà kế bên. Nay anh còn thương vợ, thương con nên anh không thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị T.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 2 con chung. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh đồng ý giao con chung cho vợ anh được tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản án HNGĐ số 06/2017/HNGĐ – ST ngày 05/4/2017 của Tòa án nhân dân thị xã H đã tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh S.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T được tiếp tục nuôi hai con chung tên Nguyễn Văn G, sinh ngày 01/4/2005 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 19/01/2008. Anh S không cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu. Chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị T chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 034610 ngày 13/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 19/4/2017, anh Nguyễn Thanh S kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử không chấp nhận ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị Nguyễn Thị T được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị T.

Anh S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý ly hôn với chị T anh S cho rằng anh còn thương vợ và muốn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Thanh S.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Thanh S chung sống với nhau vào năm 2002, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, do vợ chồng bất đồng quan điểm, phát sinh mâu thuẫn kéo dài nên chị T làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh S.

[2] Về hôn nhân: Xét kháng cáo của anh S yêu cầu Tòa án giải quyết không đồng ý ly hôn với chị T, lý do anh S còn thương vợ và muốn hàn gắn lại tình cảm để cùng vợ lo cho các con. Xét thấy, kháng cáo của anh S là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, chị T và anh S sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa chị T và anh S là hôn nhân không có giá trị pháp lý. Vì vậy, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Thanh S. Xét Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị T và anh S là đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Vì vậy, căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về nuôi con chung: Không bị các đương sự kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Xét, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử là không chấp nhận kháng cáo của anh S, giữ y bản án sơ thẩm là có căn cứ để chấp nhận.

Án phí phúc thẩm: Do anh S không được chấp nhận kháng cáo nên anh Nguyễn Thanh S phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 148, Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng

dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Thanh S.

- Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 06/2017/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã H.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh S.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T được tiếp tục nuôi hai con chung tên Nguyễn Văn G, sinh ngày 01/4/2005 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 19/01/2008. Anh S không cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu. Chị T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 034610 ngày 13/3/2017 là 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H), chị T không phải nộp thêm.

- Anh Nguyễn Thanh S phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm (được trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 034651 ngày 19/4/2017 là 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H), anh S không phải nộp thêm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh ĐT;
- Phòng KTNV - THA TA Tỉnh;
- TAND thị xã H;
- Chi Cục THA DS thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ VA, VT, TDS (Thương).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh

